

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị “Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ, xuất khẩu”**

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh chủ trì Hội nghị “Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ, xuất khẩu”. Dự Hội nghị có đại diện các cơ quan, đơn vị, viện, trường thuộc Bộ, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Lãnh đạo các hiệp hội, hội, 250 doanh nghiệp trồng rừng, chế biến gỗ. Sau khi nghe Tổng cục Lâm nghiệp báo cáo kết quả phát triển rừng trồng nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ, ý kiến của các đại biểu, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đánh giá cao Tổng cục Lâm nghiệp, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam đã kịp thời tổ chức Hội nghị và kết luận như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Hiện nay, ngành lâm nghiệp đã hình thành được vùng rừng trồng nguyên liệu 3,69 triệu hecta rừng trồng sản xuất tập trung, gần 1 triệu hecta cây cao su, hằng năm trồng xấp xỉ 100 triệu cây phân tán là cây gỗ, là nguồn cung cấp nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu. Qua đó, đóng góp quan trọng vào giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, đưa ngành lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Năm 2021, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản tăng trưởng trên 20% so với năm 2020, đạt 15,96 tỷ USD, xuất siêu gần 13 tỷ USD.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc phát triển nguồn nguyên liệu gỗ trong nước chưa đáp ứng tốt nhu cầu cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng nguyên liệu chế biến gỗ và xuất khẩu đồ gỗ, lâm sản. Lượng gỗ hiện đáp ứng 75% nhu cầu chế biến, xuất khẩu, trong đó 70% là gỗ nhỏ; gỗ có chứng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng lượng gỗ khai thác hàng năm, khoảng 6%; nhập khẩu gỗ nguyên liệu bình quân hàng năm tới 2,2 tỷ USD.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên có liên quan đến những hạn chế trong phát triển nguyên liệu gỗ:

Một là, Hoạt động trồng rừng gặp khó khăn trong việc thu hút người dân tham gia do gặp nhiều rủi ro như cháy rừng, gió bão, sâu bệnh, rỗng ruột; thu nhập từ trồng rừng thấp so với một số cây trồng nông nghiệp, chu kỳ trồng rừng gỗ lớn dài, chi phí thực hiện quản lý rừng bền vững cao.

*Hai là*, Nhiều nơi chưa quản lý, giám sát tốt chất lượng cây giống trồng rừng; giá thành cây giống từ mô còn cao.

*Ba là*, Người dân trồng rừng chủ yếu vẫn ở mức thâm canh thấp, đào hố nhỏ, không bón phân hoặc bón phân không đủ liều lượng.

*Bốn là*, Diện tích đất trồng rừng sản xuất chủ yếu tập trung tại các hộ gia đình, với diện tích từ 1-2 hecta/hộ, manh mún; một số công ty lâm nghiệp chưa hoàn thành việc sắp xếp đổi mới, sử dụng chưa hiệu quả đất rừng sản xuất được giao, cùng với hệ thống đường lâm nghiệp còn thiếu dẫn đến khó áp dụng cơ giới hoá, xây dựng vùng nguyên liệu lớn.

*Năm là*, Việc huy động vốn cho trồng rừng sản xuất gặp khó khăn do diện tích đất trồng rừng chủ yếu tập trung tại vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế-xã hội gặp khó khăn; kinh phí đầu tư, hỗ trợ để triển khai Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam đoạn 2021-2030 tầm nhìn năm 2050, Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ giai đoạn 2021-2030, Đề án phát triển 1 tỷ cây xanh chưa còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương; điều kiện, thủ tục vay vốn từ các ngân hàng thương mại phải có tài sản thế chấp, thời gian cho vay ngắn, lãi suất cao; liên kết và tổ chức sản xuất, tiêu thụ lâm sản chưa chặt chẽ, v.v.

## **II. PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU GỖ GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

### **1. Mục tiêu**

- Đảm bảo lượng gỗ nguyên liệu khai thác từ rừng trồng tập trung, cây phân tán, cây cao su trong nước đạt 35 triệu m<sup>3</sup> vào năm 2025, điều chỉnh cơ cấu gỗ nguyên liệu theo hướng tăng tỷ trọng gỗ lớn lên 60%.

- Phần đầu đến năm 2025 đạt tối thiểu 0,5 triệu ha rừng trồng sản xuất có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Đảm bảo ít nhất 90% diện tích rừng trồng sử dụng giống được công nhận, chất lượng cao; năng suất rừng trồng trung bình 20 m<sup>3</sup>/ha/năm vào năm 2025.

### **2. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức**

#### **a) Tổng cục Lâm nghiệp**

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các Nghị định: Về chính sách đầu tư phát triển lâm nghiệp; Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp; Quy hoạch Quốc gia ngành Lâm nghiệp Việt Nam.

- Xây dựng Đề án Phát triển nguyên liệu phục vụ chế biến gỗ và xuất khẩu.

- Chủ trì triển khai có hiệu quả các Đề án: Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/04/2021); Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018).

- Phối hợp với các Hội, hiệp hội trồng rừng, chế biến gỗ, lâm sản xây dựng hệ cơ sở dữ liệu về nhu cầu gỗ nguyên liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến, xuất khẩu.

- Huy động các nguồn lực quốc tế phát triển rừng sản xuất gắn với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động của ngành Lâm nghiệp triển khai tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng rừng.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Rà soát diện tích đất trồng phục vụ trồng sản xuất, xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với cơ sở chế biến phù hợp với quy hoạch của địa phương.

- Kiểm tra, giám sát công tác sản xuất, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp tại địa phương; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng giống có chất lượng, được công nhận để trồng rừng.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn hỗ trợ, phát triển các mô hình liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với các chủ rừng trong trồng rừng gỗ lớn, thực hiện chứng chỉ rừng theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018, của Chính phủ ban hành về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

c) Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam: Tiếp tục nghiên cứu, chọn, tạo các giống cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa từng vùng, đáp ứng yêu cầu của thị trường để đưa vào trồng rừng.

d) Trung tâm khuyến nông Quốc gia: Đẩy mạnh xây dựng các mô hình khuyến nông về liên kết trồng rừng gỗ lớn, thực hiện chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tổng kết nhân diện rộng.

đ) Các Hiệp hội: Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp phát triển, sản xuất giống, chế biến gỗ hợp tác, liên kết với các chủ rừng trong phát triển rừng trồng gỗ lớn, có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- BT Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- TT Lê Quốc Doanh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố;
- Các hiệp hội chế biến gỗ và lâm sản;
- Các DN trồng rừng, chế biến gỗ;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCLN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Văn Thành**

